HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2017/NQ-HĐND	*Tiền Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký kinh doanh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012;

b) Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh theo Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh.

Điều 2. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh

1. Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

a) Hợp tác xã: 100.000 đồng/1 lần cấp;

b) Liên hiệp hợp tác xã: 200.000 đồng/1 lần cấp;

c) Hộ kinh doanh: 100.000 đồng/1 lần cấp;

d) Văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 100.000 đồng/1 lần cấp.

2. Chứng nhận đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 30.000 đồng/1 lần (chứng nhận hoặc thay đổi).

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 30.000 đồng/1 lần cấp.

Điều 3. Miễn thu lệ phí đăng ký kinh doanh

1. Miễn thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong các trường hợp:

a) Các nội dung bổ sung, thay đổi thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do thay đổi về địa giới hành chính;

b) Đăng ký tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

d) Đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

đ) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử.

2. Miễn thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trong các trường hợp:

a) Cá nhân đại diện hộ kinh doanh là người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, là chủ hộ nghèo hoặc thành viên trong hộ gia đình thuộc hộ nghèo;

b) Các nội dung bổ sung, thay đổi thông tin của hộ kinh doanh do thay đổi về địa giới hành chính;

c) Đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh;

d) Hộ kinh doanh thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử.

Điều 4. Thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh

1. Lệ phí đăng ký kinh doanh là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan, tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Cơ quan, tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp, quyết toán lệ phí theo quy định.

2. Hàng năm cùng với việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan, tổ chức thu lệ phí lập dự toán thu lệ phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:
- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch - Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐBQH, ĐBHĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Văn Danh